

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH LÂM ĐỒNG Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 85/2021/HS-PT

Ngày: 11-8-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hồng.

Các Thẩm phán: Ông Đặng Ngọc Bình

Ông Nguyễn Văn Bình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Quốc Huy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý Số 126/2021/TLPT-HS ngày 16/7/2021 đối với bị cáo Đặng Thị Anh T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 128/2021/HS-ST ngày 16/6/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

** Bị cáo có kháng cáo:*

Họ tên: **Đặng Thị Anh T**; sinh ngày 04 tháng 11 năm 1999 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi ĐKKTT và cư trú: 159 Huyện Trần Công Chúa, Phường A, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Làm móng; con ông: Đặng Bá Th và bà: Trương Thị Th; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đang tại ngoại. (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Trong vụ án còn có bị hại anh Trần Lê Duy M không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Thị Anh T và chị Lê Thị Kim Trang là bạn bè quen biết nhiều năm. Vào khoảng 16 giờ, ngày 09/02/2021, Thư đến nhà của chị Trang tại số 1/9 Quang Trung, Phường 10, thành phố Đà Lạt chơi. Sau đó, Th cùng chị Trang và chồng chị Trang là anh Trần Lê Duy M đi đến điểm rút tiền ATM của Ngân hàng MB Bank tại đường Phan Đình Phùng, Phường 2, thành phố Đà Lạt để anh M rút

tiền. Sau khi rút số tiền 45.000.000 đồng anh M bỏ vào ví cầm tay rồi cả ba người cùng đi ăn và cùng về lại nhà anh M, chị Trang. Đến nhà, anh M để ví bên trong có số tiền 45.000.000 đồng ở tủ cạnh tivi tại phòng khách, lợi dụng lúc anh M lên lầu, chị Trang đi ra ngoài trông con, T mở ví cầm tay của anh M lấy toàn bộ số tiền 45.000.000 đồng rồi cất giấu vào túi quần và tiếp tục ở lại chơi với chị Trang đến khoảng 17 giờ 30 phút thì đi về. Trên đường về, T ghé cửa hàng điện thoại “Thế giới công nghệ” tại số 44 Hai Bà Trưng, Phường 6, thành phố Đà Lạt do anh Phạm Văn Khánh làm chủ và dùng số tiền vừa trộm được của anh M mua 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 ProMax với giá 18.000.000 đồng và sửa điện thoại di động đang sử dụng hết 900.000 đồng. T tiếp tục dùng số tiền trộm cắp được của anh M đặt mua 02 túi xách với giá 3.500.000 đồng và tiêu xài cá nhân 760.000 đồng. Tổng số tiền T đã sử dụng từ số tiền trộm cắp được là 23.160.000 đồng, còn lại số tiền 21.840.000 đồng, T cất giấu trong bồn chứa nước nhà vệ sinh ở nhà.

Sau khi phát hiện bị mất số tiền 45.000.000 đồng, anh M báo Cơ quan Công an. Tại Cơ quan Điều tra, Đặng Thị Anh T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Ngày 10/02/2021, gia đình Đặng Thị Anh T đã bồi thường cho anh M số tiền là 23.160.000 đồng.

Quá trình điều tra, anh Phạm Văn Khánh chủ cửa hàng điện thoại “Thế giới công nghệ” không biết bị cáo T sử dụng số tiền trộm cắp được để mua điện thoại tại cửa hàng của anh nên không có căn cứ xử lý hình sự.

Vật chứng cơ quan điều tra thu giữ của Đặng Thị Anh T:

- Số tiền 21.840.000 đồng (hai mươi một triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng);
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone ProMax, số Seri: G6TZC9BZN70G (máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy);
- 01 xe mô tô hiệu PIAGO VESPA màu vàng, biển số 49N3-3727 (xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng xe);
- 01 giấy chứng minh nhân dân số 251169128 do Công an tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 29/6/2015 mang tên Đặng Thị Anh T.

Ngày 13/4/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt đã ban hành Quyết định xử lý vật chứng số 63/CSĐT (ĐTTH) tiến hành trả lại tài sản không liên quan đến vụ án cho chủ sở hữu là Đặng Thị Anh T bao gồm 01 xe mô tô hiệu PIAGO VESPA màu vàng, biển số 49N3-3727 và 01 giấy chứng minh nhân dân số 251169128 do Công an tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 29/6/2015 mang tên Đặng Thị Anh T; trả lại cho chủ sở hữu là anh Trần Lê Duy M số tiền 21.840.000 đồng (hai mươi một triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 114/CT-VKSĐL, ngày 05/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố bị cáo Đặng Thị Anh T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 128/2020/HS-ST ngày 16/6/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt đã xử;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Đặng Thị Anh T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Đặng Thị Anh T 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra, bản án còn xử lý vật chứng, tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 24/6/2021 bị cáo T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 28/6/2021 bị cáo T có đơn kháng cáo bổ sung xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo và không xuất trình thêm chứng cứ nào khác.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo Đặng Thị Anh T có thái độ thành khẩn, ăn năn hối cải và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Bản án hình sự sơ thẩm số 128/2020/HS-ST ngày 16/6/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt đã tuyên xử đối với bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử (*sau đây viết tắt là HĐXX*) phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo hoặc được giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa phúc thẩm phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng, đề nghị HĐXX căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng nên áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét đơn kháng cáo của bị cáo gửi đến Tòa án trong hạn luật định nên thời hạn kháng cáo của bị cáo là hợp lệ, nội dung bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo hoặc xin được giảm nhẹ hình phạt.

[2] Xuất phát từ mối quan hệ bạn bè quen biết nên vào khoảng 16 giờ, ngày 09/02/2021, T đến nhà của chị Trang tại số 1/9 Quang Trung, Phường 10, thành phố Đà Lạt chơi. Sau khi đi cùng vợ chồng chị Trang, anh M đến điểm rút tiền ATM của Ngân hàng MB Bank, anh M rút số tiền 45.000.000 đồng cho vào ví cầm tay rồi cả ba người cùng đi ăn, sau đó cùng về lại nhà anh M, chị Trang. Lợi dụng sơ hở khi anh M để chiếc ví cầm tay có số tiền vừa rút tại cây ATM trên tủ trong phòng khách. T lén lút mở ví cầm tay lấy toàn bộ số tiền 45.000.000 đồng của anh M để trong ví cầm tay cho vào túi quần sau đó đi về. Sau khi đã chiếm

đoạt được toàn bộ số tiền nói trên T đã sử dụng vào việc mua 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 ProMax với giá 18.000.000 đồng và sửa điện thoại di động đang sử dụng hết 900.000 đồng. T tiếp tục dùng số tiền trộm cắp được đặt mua 02 túi xách với giá 3.500.000 đồng và tiêu xài cá nhân 760.000 đồng. Tổng số tiền T đã sử dụng từ số tiền trộm cắp được là 23.160.000 đồng, số tiền còn lại là 21.840.000 đồng. Sau khi phát hiện bị mất tài sản, chị Trang, anh M có liên lạc với T nhưng không được Thư thừa nhận, sau đó trình báo Cơ quan Công an, tại Cơ quan Điều tra T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, Cơ quan Điều tra thu giữ số tiền 21.840.000 đồng do T cất giấu trong bồn nước nhà vệ sinh, gia đình của T đã bồi thường cho anh M số tiền 23.160.000 đồng mà T đã tiêu xài.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt đã xét xử. Tội phạm và hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo được bản án sơ thẩm phân tích, đánh giá và tuyên bố bị cáo Đặng Thị Anh T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo xin được hưởng án treo hoặc xin được giảm nhẹ hình phạt, HĐXX thấy rằng; qua lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm khi lượng hình bản án sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt tương xứng với mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo; bị cáo đã lợi dụng mối quan hệ thân thiết, tin tưởng của gia đình người bị hại, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản có giá trị lớn, chỉ vì ham muốn tiêu xài cho bản thân, bị cáo đã đánh mất sự tự trọng, gây mất niềm tin vào quan hệ trong cuộc sống cộng đồng giữa những quan hệ thân thiết, quen biết trong xã hội, tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị lớn được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, xâm phạm trực tiếp đến quan hệ sở hữu được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, áp dụng Điều 38 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật nhằm răn đe, giáo dục phòng ngừa chung. Do đó, đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng cho bị cáo được hưởng án treo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự là không đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm. Tuy nhiên, xét về nhân thân, bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; trong vụ án này cũng có một phần lỗi chủ quan của người bị hại trong ý thức quản lý tài sản thuộc quyền sở hữu của mình làm nảy sinh ý thức chiếm đoạt của bị cáo. Do vậy, cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giảm cho bị cáo một phần hình phạt là phù hợp.

[5] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu kháng cáo nên bị cáo không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Đặng Thị Anh T, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 128/2020/HS-ST ngày 16/6/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng về phần hình phạt.

Xử:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Đặng Thị Anh T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đặng Thị Anh T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

3. Về án phí:

Áp dụng Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Đặng Thị Anh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, hết thời hạn kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I – TANDTC (01);
- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Phòng KTNV&THA (04);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- TAND Tp. Đà Lạt (02);
- VKSND Tp. Đà Lạt (01);
- Cơ quan CSĐT CA Tp. Đà Lạt (01);
- Cơ quan THAHS CA Tp. Đà Lạt (01);
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Lâm Đồng (01);
- Bị cáo (01);
- Hồ sơ THAHS (06);
- Lưu hồ sơ; Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Hữu Hồng

